TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:118/2023/QĐST-HNGĐ	*TP.Yên Bái, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 373/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm 198x;

Địa chỉ: Tổ 0x, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 198x.

Địa chỉ: Tổ 0x, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH ngày 30 -12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con: Giao cho Chị Hà Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đại D, sinh ngày 02/6/202x cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi và có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Lan có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh Đại chưa thi hành, thì hàng tháng anh Đại còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2 Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0002217, ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Chị Hà Thị L đã nộp đủ.

Anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- THADS TP Yên Bái;
- UBND P. Nguyễn Thái Học, TP Yên Bái. (KH ngày 09-12-2020);
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA, KT./.

THẨM PHÁN

Trần Thị Độ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2022/QĐST- HNGĐ	*TP,Yên Bái, ngày 17 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 297/2021/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Hoài Đức, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Vàng, xã Hoàng Đan, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Minh, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố Hồng Nam, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH ngày 30 -12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Hoài Đức và chị Hoàng Thị Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao cho chị Hoàng Thị Minh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Đỗ Hoàng Bảo An, sinh ngày 26-7-2012 và Đỗ Hoàng Diệu Anh, sinh ngày 04-4-2020 cho đến khi hai cháu trưởng thành hoặc có sự

thay đổi, anh Đỗ Hoài Đức có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Đỗ Hoàng Bảo An, sinh ngày 26-7-2012 là 2.500.000/tháng và Đỗ Hoàng Diệu Anh, sinh ngày 04-4-2020 là 2.500.000đông/ tháng. Kể từ tháng 3 năm 2022 cho đến khi hai cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi. Anh Đỗ Hoài Đức có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị Minh có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu anh Đức chưa thi hành, thì hàng tháng anh Đức còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phí: Anh Đỗ Hoài Đức phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Đức đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000113 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (Anh Đức đã nộp đủ). Chị Hoàng Thị Minh không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.*